TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày: 29-12-2020
V/v: "*Tranh chấp tiền hụi, tiền mượn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc Thống;
Ông Lê Hoàng Điểm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp tiền hụi, tiền mượn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 189/2020/QĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1961 (có đơn vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..
Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1990 (vắng mặt).
HKTT: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..
Chỗ ở hiện nay: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2020, bản tự khai ngày 24 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Huỳnh Thị S là chủ hụi tại địa phương, bà Nguyễn Thúy K tham gia chơi hụi, cụ thể:

Ngày 15/5/2018 âm lịch, dây hụi 500.000 đồng, 56 hụi viên, bà Nguyễn Thúy K tham gia 02 chưng hụi. Bà Nguyễn Thúy K hốt 01 chưng vào kỳ thứ 7 (ngày 15/8/2018 âm lịch) số tiền là 19.800.000 đồng; đóng hụi chết từ ngày 30/8/2018 âm lịch đến ngày 15/10/2019 âm lịch số tiền 14.000.000 đồng; ngưng đóng hụi từ ngày 30/10/2019 âm lịch đến ngày 30/7/2020 âm lịch số tiền còn nợ

là 10.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thúy K hốt chưng thứ 02 vào kỳ thứ 9 (ngày 15/9/2018 âm lịch) số tiền là 19.160.000 đồng; đóng hụi chết từ ngày 30/9/2018 đến ngày 15/10/2019 âm lịch số tiền 13.000.000 đồng; còn nợ số tiền 10.500.000 đồng. Dây hụi đã mãn vào ngày 30/7/2020 âm lịch. Tổng số tiền hụi chết bà Nguyễn Thúy K còn nợ là 21.000.000 đồng.

Ngày 30/7/2018 âm lịch, dây hụi 500.000 đồng, có 55 hụi viên, bà Nguyễn Thúy K tham gia 01 chưng, hốt hụi vào kỳ 24 (ngày 15/7/2019) âm lịch với số tiền là 20.760.000 đồng; đóng hụi chết từ này 30/7/2019 đến ngày 15/10/2019 âm lịch số tiền 3.000.000 đồng thì ngưng đóng và còn nợ lại 12.500.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 30/9/2020 âm lịch.

Vào cuối năm 2019, bà Nguyễn Thúy K còn mượn số tiền 2.000.000 đồng để trị bệnh cho con nhưng không làm biên nhận nợ.

Do bà Nguyễn Thúy K không thiện chí trả nợ nên bà Huỳnh Thị S khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thúy K trả tiền hụi chết và tiền mượn còn nợ tổng số tiền là 35.500.000 đồng.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thúy K đã được Tòa án tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thúy K vẫn vắng mặt không lý do.

**** Tại phiên tòa:***

- Bà Huỳnh Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn bà Nguyễn Thúy K vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị S khởi kiện bà Nguyễn Thúy K thanh toán tiền hụi chết, tiền mượn còn nợ nên xác định đây là "Tranh chấp tiền hụi, tiền mượn", quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Nguyễn Thúy K có nơi cư trú tại khóm 1, thị tr, huyện N, tỉnh C và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị S có đơn xin vắng mặt do bận việc gia đình nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị S là phù hợp.

Bà Nguyễn Thúy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thúy K là có cơ sở.

[2] Về nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị S yêu cầu bà Nguyễn Thúy K thanh toán tiền hụi chết, tiền mượn còn nợ tổng số tiền là 35.500.000 đồng (trong đó tiền hụi chết là 33.500.000 đồng, 2.000.000 đồng tiền mượn).

Bà Huỳnh Thị S cung cấp cho Tòa án các giấy giao tiền hụi do bà Nguyễn Thúy K ký tên xác nhận đã nhận tiền giao hụi; đối với tiền mượn thì giao dịch miệng, không có biên nhận nợ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập trực tiếp nhưng bà Nguyễn Thúy K vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị S, mặc nhiên bà Nguyễn Thúy K thừa nhận sự việc; đồng thời, việc bà Nguyễn Thúy K không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên bà Nguyễn Thúy K phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Và tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bà Nguyễn Thúy K còn nợ tiền hụi chết, tiền mượn bà Huỳnh Thị S là thực tế xảy ra. Việc bà Nguyễn Thúy K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hụi chết, tiền mượn còn nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị S, buộc bà Nguyễn Thúy K phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị S tổng số tiền hụi chết, tiền mượn còn nợ là 35.500.000 đồng (trong đó tiền hụi chết là 33.500.000 đồng, 2.000.000 đồng tiền mượn).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thúy K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Nguyễn Thúy K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của bà Huỳnh Thị S được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.775.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị S được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị S khởi kiện bà Nguyễn Thúy K.

Buộc bà Nguyễn Thúy K có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị S tổng số tiền hụi chết, tiền mượn còn nợ là 35.500.000 đồng (trong đó tiền hụi chết là 33.500.000 đồng, 2.000.000 đồng tiền mượn).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thúy K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Nguyễn Thúy K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thúy K chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.775.000 đồng.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, bà Huỳnh Thị S dự nộp tạm ứng án phí số tiền 888.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007422 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Thùy Linh